

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017
Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về
tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả
hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập**

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TW Khóa XII), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW khóa XII như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW khóa XII và Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu, giải pháp cụ thể, hiệu quả cả trước mắt và lâu dài, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh để triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm đồng bộ, tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, ổn định, phù hợp với ngành, lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ, gắn với tinh giản biên chế sự nghiệp; cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; lành mạnh thị trường dịch vụ sự nghiệp công; nâng cao khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ sự nghiệp công phục vụ mọi tầng lớp Nhân dân; đẩy mạnh xã hội hoá, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển.

2. Yêu cầu

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 19-NQ/TW khóa XII và Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ; xây dựng đề án kiện toàn, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động. Bảo đảm sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý thống nhất của chính quyền các cấp trong việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp.

- Đề án phải bám sát nội dung của Nghị quyết số 19-NQ/TW của Trung ương và Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ gắn với Chương trình hành động số 920-CTr/TU, ngày 31/01/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII đảm bảo toàn diện, trọng tâm, trọng điểm, khả thi, hiệu quả, gắn với đổi mới hệ thống chính trị, cải cách hành chính, phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa phương, cơ quan, đơn vị; đồng thời có lộ trình, bước đi phù hợp; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết thực tiễn để kịp thời bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm đạt mục tiêu đề ra.

- Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp, điều kiện đảm bảo để tổ chức thực hiện. Tiết kiệm chi thường xuyên, dành nguồn lực cho đầu tư phát triển.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới, xây dựng tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh đồng bộ, tinh gọn, cơ cấu tổ chức hợp lý, phù hợp với từng ngành, lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ; có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giữ vai trò chủ đạo, vị trí then chốt trong thị trường dịch vụ sự nghiệp công; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao. Giảm mạnh đầu mối, khắc phục tình trạng chồng chéo, manh mún, dàn trải, chồng chéo và trùng lặp; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức. Giảm mạnh tỉ trọng, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập để cơ cấu lại ngân sách nhà nước, cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập cho cán bộ, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập. Phát triển thị trường dịch vụ sự nghiệp công và thu hút mạnh mẽ các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ sự nghiệp công.

2. Các mục tiêu cụ thể

- *Giai đoạn từ nay đến năm 2021*: Giảm khoảng 10% đơn vị sự nghiệp công lập trong toàn tỉnh, dự kiến giảm 92/918 đơn vị; giảm 3.268 biên chế/29.166 biên chế sự nghiệp so với năm 2015. Có 10% đơn vị tự chủ tài chính, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính so với giai đoạn 2011 - 2015. Hoàn thành cơ bản việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành lập doanh nghiệp. Hoàn thành lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công (tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản) đối với một số lĩnh vực cơ bản như y tế, giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

- *Giai đoạn từ 2021 đến 2025*: Tiếp tục giảm khoảng 10% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021, dự kiến 83 đơn vị và 10% biên chế sự nghiệp. Phân đầu có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính. 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện hoàn thành chuyển đổi thành công ty cổ phần. Tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 - 2021.

- *Giai đoạn từ 2025 đến 2030*: Tiếp tục thực hiện việc giảm đầu mối, phân đầu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu. Giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025. Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Triển khai kịp thời, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền

- Cấp ủy đảng, ủy ban nhân dân, ủy ban mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp từ tỉnh đến cơ sở tổ chức học tập, quán triệt nghiêm túc Nghị quyết số 19-NQ/TW Khóa XII; nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc về mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập. **Thời gian: Từ Quý I/2018.**

- Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các cơ quan thông tin, báo chí thường xuyên làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận trong xã hội, trong các cấp, các ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Xây dựng đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2021

- Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 26/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, ban quản lý dự án và tổ chức hội; đối chiếu các mục tiêu, định hướng của Trung ương; chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kết luận số 05-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các quy định của Chính phủ về thể chế hóa Nghị quyết số 19-NQ/TW Khóa XII, xây dựng Đề án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện về củng cố, tăng cường, điều chỉnh, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn toàn tỉnh và kịp thời tổ chức triển khai thực hiện.

- Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng: Một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại nhằm giảm mạnh đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả hoặc không đáp ứng đủ tiêu chí, điều kiện thành lập; đẩy mạnh xã hội hoá, chuyển các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác đủ điều kiện thành công ty cổ phần.

- Nội dung, lộ trình xây dựng Đề án thực hiện tương tự nội dung, lộ trình Chương trình hành động số 920-CTr/TU ngày 31/01/2018 thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Tỉnh ủy. Mỗi sở, ban, ngành, huyện, thành phố, thị xã, mỗi đơn vị sự nghiệp xây dựng 01 Đề án bao gồm các nội dung thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW. Tùy vào điều kiện thực tế và quy mô của Đề án có thể thực hiện sớm hơn; những việc đã rõ thì tổ chức thực hiện ngay, không chờ đến sau khi xây dựng Đề án.

* Định hướng sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập đối với một số ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

2.1. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Rà soát quy hoạch hệ thống trường, lớp. Sắp xếp, tổ chức lại gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông); khuyến khích phát triển mô hình giáo dục dân lập phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của mỗi địa phương, địa bàn cụ thể.

- Rà soát, sắp xếp đội ngũ hành chính trường học theo hướng: Mỗi xã chỉ bố trí 01 kế toán làm kế toán các trường cùng trên địa bàn; nhiệm vụ y tế học đường và nhân sự thực hiện nhiệm vụ y tế chuyển về trạm y tế cấp xã hoặc trung

tâm y tế đa chức năng (tại các xã không tổ chức trạm y tế) quản lý; thực hiện kiêm nhiệm để giảm, bố trí phù hợp các chức danh hành chính trường học .

- Đối với các trường công lập thuộc các cấp học mà cơ sở vật chất đã cũ, có thể xem xét chuyển đổi hình thức quản lý: đầu tư công, quản trị tư để giảm số biên chế nhà nước, nâng cao chất lượng dạy và học.

- Đối với các trường mầm non: Rà soát số lượng các trường mầm non công lập trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã, trên cơ sở đó thực hiện xã hội hóa những nơi có điều kiện, như: Chuyển một số trường mầm non công lập sang tư thực, kêu gọi đầu tư thành lập trường mầm non tư thực; giảm trường, lớp công lập ở những nơi có trường mầm non tư thực.

- Đối với các trường tiểu học, trường trung học sơ sở: Rà soát, sắp xếp, điều chỉnh hợp lý quy mô lớp học tiểu học, trung học cơ sở; thu gọn các điểm trường, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế của vùng, miền, địa phương. Triển khai phương án phù hợp để tổ chức trường liên cấp tại các xã có các trường quy mô dưới 10 lớp.

- Đối với các trường trung học phổ thông: Rà soát các trường trên cùng địa bàn huyện, thành phố, thị xã có khoảng cách gần, thuận lợi cho người dân để sáp nhập. Tạo điều kiện chuyển đổi mô hình các trường trung học phổ thông từ công lập ra ngoài công lập ở những nơi có khả năng xã hội hóa cao.

(Xây dựng Đề án hoàn thành trong Quý II, triển khai thực hiện từ Quý III năm 2018).

2.2. Đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

- Rà soát đánh giá việc triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn 2030 theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; Xây dựng Đề án sắp xếp, sáp nhập trường trung cấp nghề vào trường cao đẳng, cụ thể rà soát các trường: Trung cấp nghề Hà Tĩnh, Trung cấp Kỹ nghệ Hà Tĩnh (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội), Trung cấp nghề Lý Tự Trọng (Tinh đoàn Hà Tĩnh), các trường cao đẳng nghề; giải thể các trường trung cấp, cao đẳng hoạt động không hiệu quả; xem xét giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên xuyên và chuyển chức năng giáo dục cho trường phổ thông. Về cơ bản, trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 chỉ còn một đầu mối đào tạo nghề công lập; rà soát, đánh giá để tổ chức lại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên, giải thể trung tâm hoạt động kém hiệu quả mà không thể củng cố được, tạo điều kiện để xã hội hóa trong lĩnh vực đào tạo nghề ***(Xây dựng Đề án hoàn thành trong Quý III, triển khai thực hiện từ Quý IV năm 2018).***

- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ trong trường đại học, cao đẳng. Làm rõ thẩm quyền quản lý các trường cao đẳng để tổ chức lại theo hướng trực thuộc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (***Xây dựng Đề án hoàn thành trong Quý II, triển khai thực hiện từ Quý III năm 2018***).

2.3. Đối với lĩnh vực y tế

- Thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh trên cơ sở tổ chức lại các trung tâm làm nhiệm vụ y tế dự phòng cấp tỉnh, gồm: Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh; Trung tâm Phòng chống sốt rét - ký sinh trùng - côn trùng; Trung tâm Da liễu; Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS; Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe (***Đã xây dựng Đề án hoàn thành trong Quý I, triển khai thực hiện từ Quý II năm 2018***).

- Thành lập trung tâm y tế cấp huyện đa chức năng, bao gồm y tế dự phòng, dân số, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác; **trung tâm trực tiếp quản lý trạm y tế xã và phòng khám đa khoa khu vực (nếu có)**. (***Xây dựng Đề án hoàn thành trong Quý II, triển khai thực hiện từ Quý III năm 2018***).

- Rà soát, chuyên chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực dân số, y tế cho phòng y tế cấp huyện (đơn vị sự nghiệp chỉ thực hiện dịch vụ công về y tế, dân số).

- Rà soát, sắp xếp hợp lý các trạm y tế cấp xã, phường, thị trấn theo hướng bảo đảm mọi người dân đều có thể tiếp cận thuận lợi về điều kiện địa lý; tổ chức lại trạm y tế cấp xã theo quy mô vùng: Các trạm y tế (vùng 1) chỉ thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ và giảm số người làm việc, các trạm y tế cách xa trung tâm huyện hơn (vùng 2) và các trạm y tế nằm ở địa bàn vùng xa, đi lại khó khăn (vùng 3) thì thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và được tăng cường số người làm việc. Nơi đã có cơ sở y tế trên địa bàn cấp xã thì có thể không thành lập trạm y tế cấp xã. **Xem xét giải thể những trạm y tế xã, phường, thị trấn có vị trí gần với bệnh viện huyện (dưới 4km)** (***Xây dựng Đề án hoàn thành trong Quý II, triển khai thực hiện từ Quý III năm 2018***).

2.4. Đối với lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao

- Chuyển đổi mô hình hoạt động Nhà hát Nghệ thuật truyền thống thành 01 đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đảm bảo tinh gọn, chuyên nghiệp và tăng tính chủ động, khai thác hiệu quả nguồn lực về cơ sở vật chất, biên chế. Soát xét lại tổ chức bộ máy của Nhà hát Nghệ thuật theo hướng tinh gọn, chủ yếu thực hiện chức năng, nhiệm vụ bảo tồn, quảng bá, biểu diễn các loại hình nghệ thuật truyền thống.

- Rà soát tổng thể các Ban quản lý di tích trên địa bàn tỉnh, xây dựng Đề án thành lập Ban Quản lý các di tích tỉnh trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (bao gồm Ban Quản lý di tích Tổng Bí thư Trần Phú; Ban Quản lý di tích Tổng Bí thư Hà Huy Tập, **Bảo tàng Hà Tĩnh**); sáp nhập Ban Quản lý Di tích Đồng Lộc và Ban Quản lý Khu tưởng niệm anh hùng Lý Tự Trọng thành một đơn vị trực thuộc Tỉnh Đoàn. Nghiên cứu chuyên đổi mô hình hoạt động Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh Hà Tĩnh thành đơn vị sự nghiệp tự chủ kinh phí.

- Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp huyện để thực hiện chuyển dần sang cơ chế tự chủ.

- Rà soát, đánh giá và xây dựng Đề án thí điểm sáp nhập trung tâm văn hóa - thông tin - thể thao và du lịch, đài phát thanh - truyền hình và một số chức năng dịch vụ của phòng văn hóa - thông tin - thể thao và du lịch cấp huyện về một đầu mối quản lý và từng bước giao tự chủ.

(Xây dựng Đề án hoàn thành trong Quý II, triển khai thực hiện từ Quý III năm 2018).

2.5. Đối với lĩnh vực thông tin và truyền thông

- *Lĩnh vực báo chí:* Tăng cường công tác quản lý báo chí theo đúng quy định của pháp luật đối với các văn phòng đại diện, phóng viên thường trú hoạt động trên địa bàn. Nâng cao năng lực hoạt động lĩnh vực thông tin và truyền thông của tỉnh, xem xét mô hình tổ chức đài phát thanh - truyền hình cấp huyện theo hướng tinh gọn hoặc sáp nhập với trung tâm văn hóa thông tin - thể thao và du lịch nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu phục vụ và thực hiện nhiệm vụ chính trị được phân công, tiến tới tự chủ 100% sự nghiệp phát thanh - truyền hình như đề án của Trung ương (*Xây dựng Đề án hoàn thành trong Quý II, triển khai thực hiện từ Quý III năm 2018*).

- *Lĩnh vực công nghệ thông tin:* Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (Sở Thông tin và Truyền thông), chức năng, nhiệm vụ, biên chế thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin của Trung tâm thông tin (Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh), Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để thành lập 01 Trung tâm trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông quản lý, chỉ đạo, điều hành về hoạt động thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh (*Xây dựng Đề án hoàn thành trong Quý II, triển khai thực hiện từ Quý III năm 2018*).

2.6. Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ

Rà soát, sắp xếp lại hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ nhằm giảm đầu mối, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực nghiên cứu gắn với quá trình cơ cấu lại ngành khoa học và công nghệ

đảm bảo hoạt động hiệu quả theo hướng: Nghiên cứu hợp nhất các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, Trung tâm Phát triển nấm ăn và nấm dược liệu) thành 01 Trung tâm; hoặc xây dựng Đề án chuyển đổi Trung tâm Phát triển Nấm ăn và Nấm dược liệu thành đơn vị tự chủ 100% và định hướng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ hoặc công ty cổ phần trong giai đoạn 2020 - 2025 (*Xây dựng Đề án hoàn thành trong Quý II, triển khai thực hiện từ Quý III năm 2018*).

2.7. Đối với lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn các ban quản lý rừng phòng hộ để khắc phục các hạn chế về tổ chức, quản lý, cán bộ, nâng cao hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu thực tế về quản lý rừng và đất lâm nghiệp.

- Rà soát hoạt động lĩnh vực thú y, bảo vệ thực vật thuộc Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi cấp huyện để hướng dẫn, chỉ đạo chuyển các nhiệm vụ quản lý nhà nước từ Trung tâm về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (phòng kinh tế) cấp huyện quản lý.

- Rà soát, đánh giá tổ chức bộ máy và hiệu quả hoạt động của Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi cấp huyện để chuyển sang cơ chế tự chủ. Tiếp tục rà soát, đánh giá, xác định rõ các nhiệm vụ sự nghiệp, dịch vụ công của một số đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để giảm định biên hưởng lương ngân sách, tăng mức độ tự chủ.

- Rà soát, chuyển Đoàn Điều tra Quy hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn theo mô hình tự chủ kinh phí hoặc chuyển sang hoạt động theo hình thức doanh nghiệp hoặc giải thể.

(Xây dựng Đề án hoàn thành trong Quý II, triển khai thực hiện từ Quý III năm 2018).

2.8. Sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác

- Triển khai đồng bộ, mạnh mẽ chủ trương chuyển các đơn vị sự nghiệp kinh tế theo hướng tự trang trải 100% chi phí hoạt động, sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần (đảm bảo đúng quy định tại Quyết định 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 và Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ): Viện Quy hoạch - Kiến trúc xây dựng, Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng, Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính công, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh...; chuyển sang tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; giải

thể các đơn vị sự nghiệp kinh tế hoạt động không hiệu quả (***Xây dựng Đề án hoàn thành trong Quý II, triển khai thực hiện từ Quý III năm 2018***).

- ***Lĩnh vực Bảo trợ xã hội:*** Quy hoạch, sắp xếp lại hệ thống các cơ sở trợ giúp xã hội thực hiện nhiệm vụ phục vụ cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo hướng hợp nhất các cơ sở có tương đồng về nhiệm vụ thành Trung tâm bảo trợ đa năng. Nâng cao năng lực, chất lượng phục vụ, đẩy mạnh cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính và biên chế; thực hiện xã hội hóa một số nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng theo nhu cầu xã hội (***Xây dựng Đề án hoàn thành trong Quý II, triển khai thực hiện từ Quý III năm 2018***).

- ***Lĩnh vực Xúc tiến đầu tư:*** Kịp thời điều chỉnh, tập trung nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp, xúc tiến đầu tư các lĩnh vực đang bố trí lâu nay tại sở, ngành về một đầu mối, đặt dưới sự chỉ đạo toàn diện, trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh, đi vào hoạt động hiệu lực, hiệu quả, cụ thể: Xây dựng Đề án tổ chức lại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư (Văn phòng UBND tỉnh) và trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, biên chế thực hiện hoạt động xúc tiến tại các Trung tâm: Trung tâm Quảng bá, xúc tiến văn hóa - du lịch (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch); Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại (Sở Công Thương), Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Cung ứng nguồn nhân lực (Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh) thành Trung tâm trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (***Xây dựng Đề án hoàn thành trong Quý II, triển khai thực hiện từ Quý III năm 2018***).

- ***Lĩnh vực Lưu trữ:*** Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm lưu trữ trực thuộc Sở Nội vụ trên cơ sở tổ chức lại nhiệm vụ sự nghiệp thuộc Chi cục Văn thư - Lưu trữ (Sở Nội vụ) với chức năng, nhiệm vụ, biên chế thực hiện nhiệm vụ công báo thuộc Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) (***Xây dựng Đề án hoàn thành trong Quý II, triển khai thực hiện từ Quý III năm 2018***).

- ***Lĩnh vực Tài nguyên và môi trường:***

+ Rà soát, đánh giá hoạt động Trung tâm Phát triển quỹ đất, Trung tâm Công nghệ thông tin và kỹ thuật tài nguyên môi trường, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất (Sở Tài nguyên và Môi trường) để xác định rõ các nhiệm vụ sự nghiệp, dịch vụ công của các đơn vị thuộc lĩnh vực, giám định biên hưởng lương ngân sách, tăng mức độ tự chủ.

+ Chuyển các trung tâm phát triển quỹ đất về trực thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

(***Xây dựng Đề án hoàn thành trong Quý II, triển khai thực hiện từ Quý III năm 2018***).

- Tỉnh đoàn, Hội Nông dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ: Rà soát, đánh giá lại hoạt động Trung tâm Hướng nghiệp và phát triển kinh tế thủy sản thanh niên xung phong Hà Tĩnh; Tổng đội thanh niên xung phong xây dựng kinh tế vùng Tây Sơn; Tổng đội thanh niên xung phong xây dựng vùng kinh tế Phúc Trạch (Tỉnh đoàn Hà Tĩnh), Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân (Hội Nông dân tỉnh) để xây dựng Đề án sáp nhập, hợp nhất một số đơn vị sự nghiệp có tính chất tương đồng do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhằm tinh gọn bộ máy, giảm biên chế, thống nhất quản lý tổ chức và biên chế (*Xây dựng Đề án hoàn thành trong Quý II, triển khai thực hiện từ Quý III năm 2018*).

3. Quản lý biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

3.1. Tập trung đổi mới công tác bố trí, sắp xếp biên chế:

- Thường xuyên quán triệt, thực hiện nghiêm túc quy định của Bộ Chính trị về việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý biên chế thống nhất của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; ban hành quy định về quy trình giao, quản lý biên chế trong hệ thống chính trị.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015-2016; Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện tinh giản biên chế.

- Đổi mới cơ chế xác định và giao biên chế theo hướng quản lý, giám sát chặt chẽ biên chế của các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên. Chuyển dần biên chế nhà nước giao sang thực hiện biên chế tự chủ do Thủ trưởng cơ quan đơn vị sự nghiệp công lập có thu tự bảo đảm một phần kinh phí chi thường xuyên quyết định sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức xây dựng, thẩm định, phê duyệt cơ cấu người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo vị trí việc làm theo đúng quy định tại Nghị định 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ và Thông tư 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ và hướng dẫn mới của Trung ương; phê duyệt kế hoạch số lượng biên chế hàng năm theo quyết định sắp xếp về tổ chức và theo điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

- Chấm dứt việc phê duyệt và giao biên chế sự nghiệp vượt quá số lượng được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt và số lượng Bộ Nội vụ giao hoặc thẩm định; có kế hoạch và giải pháp để giải quyết dứt điểm số viên chức và số người lao động vượt quá số biên chế được giao hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết số biên chế được giao phải xem xét, cắt giảm phù hợp.

- Bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý theo đúng quy định. Thực hiện nghiêm quy định về số lượng lãnh đạo cấp phó. Trong thời gian thực hiện sắp xếp lại, số lượng cấp phó của các đơn vị sự nghiệp công lập do sáp nhập, hợp nhất có thể cao hơn quy định, nhưng khi có cấp phó nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác thì không được bổ sung; đồng thời phải có giải pháp điều chuyển, sắp xếp lại số lượng cấp phó trong thời hạn tối đa 03 năm kể từ ngày sáp nhập, hợp nhất.

- Rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại biên chế ở nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ. Rà soát, đánh giá, thống nhất phương án bố trí các vị trí việc làm: Kế toán, Y tế học đường của các trường học để sắp xếp, bố trí hợp lý, hiệu quả.

- Kịp thời xây dựng phương án sắp xếp các chức danh lái xe, bảo vệ, nhân viên phục vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn.

- Triển khai đồng bộ, toàn diện, thường xuyên các giải pháp thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế đến tận cơ quan đơn vị được giao, phân bổ biên chế; thực hiện, hoàn thành chỉ tiêu đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% trên tổng biên chế được giao năm 2015.

3.2. Thực hiện đồng bộ các khâu của công tác quản lý cán bộ, viên chức, người lao động làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh

- Đẩy mạnh thí điểm việc thi tuyển và thực hiện thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá, phân loại viên chức hằng năm theo quy định hiện hành để đưa ra khỏi đội ngũ những người 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ, bố trí, sử dụng hợp lý, hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Khuyến khích áp dụng thí điểm việc thi tuyển cán bộ lãnh đạo quản lý tại các đơn vị sự nghiệp công lập; từ sau năm 2020 trở đi, thực hiện toàn diện, thống nhất trên toàn tỉnh.

- Xây dựng chính sách của tỉnh để hỗ trợ đối tượng tinh giản biên chế do sắp xếp lại tổ chức, cơ cấu lại đội ngũ.

- Thực hiện đào tạo lại hoặc giải quyết chế độ, chính sách đối với viên chức và người lao động dôi dư do sáp nhập, giải thể hoặc chuyển thành đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

4. Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hoá dịch vụ sự nghiệp công

- Rà soát, xác định các dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý do ngân sách nhà nước phải bảo đảm.

- Thực hiện chuyển đổi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hạch toán như doanh nghiệp, kiên quyết chuyển sang cơ chế tự bảo đảm hoàn toàn về tài chính đối với nhóm các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công có khả năng xã hội hoá cao trên cơ sở Nhà nước thực hiện lộ trình bảo đảm kinh phí hoạt động có thời hạn.

- Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần.

- Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hoá, trước hết là các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở y tế, tổ chức khoa học và công nghệ ở các địa bàn có khả năng xã hội hoá cao.

- Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp theo hướng khuyến khích các doanh nghiệp phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.

5. Nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập

- Thực hiện kiểm định, đánh giá và xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là đối với trường đại học, bệnh viện.

- Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

- Tiến hành rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong từng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, bỏ cấp trung gian, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học - công nghệ tiên tiến, áp dụng các tiêu chuẩn, chuẩn mực quản trị quốc tế.

- Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nâng cao chất lượng quản trị tài chính, tài sản công của đơn vị; ban hành quy chế quản lý tài chính, tài sản công, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu; hoàn thiện chế độ kế toán, thực hiện chế độ kiểm toán, giám sát, bảo đảm công khai, minh bạch hoạt động tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Hoàn thiện cơ chế tài chính

- Xây dựng cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các ngành, lĩnh vực trên cơ sở mức độ tự chủ về tài chính, tăng cường phân cấp và tăng tính chủ động cho các đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh việc phân cấp, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng phân định rõ

việc quản lý nhà nước với quản trị đơn vị sự nghiệp công lập và việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

- Đối với các dịch vụ thiết yếu thì Nhà nước bảo đảm kinh phí; đối với các dịch vụ cơ bản thì Nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện; đối với các dịch vụ mang tính đặc thù của một số ngành, lĩnh vực thì thực hiện theo cơ chế đặt hàng hoặc đấu thầu để tạo điều kiện cho các cơ sở ngoài công lập cùng tham gia; đối với các dịch vụ khác thì đẩy mạnh thực hiện theo cơ chế xã hội hoá, huy động sự tham gia cung ứng của các thành phần kinh tế.

- Phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập theo mức độ tự chủ khác nhau về tài chính. Đối với đơn vị đã tự chủ về tài chính, được trả lương theo kết quả hoạt động. Đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, thực hiện trả lương theo ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp theo quy định hiện hành; đối với phần tăng thu, tiết kiệm chi, được trích lập các quỹ bổ sung thu nhập và phát triển hoạt động sự nghiệp. Các đơn vị được giao tự chủ tài chính ổn định từ 03 đến 05 năm theo phương án thu, chi tài chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối với các đơn vị được Nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động, cần đẩy mạnh thực hiện cơ chế khoán chi.

- Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi từ phí sang thực hiện giá dịch vụ sự nghiệp công theo hướng Nhà nước quy định khung giá dịch vụ, từng bước tính đủ các chi phí đối với các loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu, đồng thời cần gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp cho người nghèo, đối tượng chính sách. Đối với giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước, giao quyền tự chủ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

- Rà soát, hoàn thiện quy hoạch định hướng mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chuyển từ quy hoạch theo đơn vị hành chính sang quy hoạch theo nhu cầu của xã hội và thị trường.

- Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với từng loại hình dịch vụ sự nghiệp công; tiêu chí phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập; tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và chất lượng dịch vụ của đơn vị theo ngành, lĩnh vực; hệ thống tiêu chuẩn chức danh những người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Lấy kết quả thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế hằng năm là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại kết quả công tác của người đứng đầu cấp uỷ, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, né tránh hoặc không thực hiện nhiệm vụ được giao đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

8. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; phát huy vai trò của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội

- Các cấp uỷ và tổ chức đảng từ tỉnh đến cơ sở phải thường xuyên quan tâm lãnh đạo tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Ban hành quy định về vai trò và chức năng lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng trong đơn vị sự nghiệp công lập. Lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh tăng cường tuyên truyền cho cán bộ, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận của xã hội về quan điểm, mục tiêu, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, tạo sự thống nhất cao trong việc thực hiện Nghị quyết. Tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội đối với tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW Khóa XII và Chương trình hành động của Tỉnh uỷ

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh: Xem xét, chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua các cơ chế, chính sách trong quá trình thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW Khóa XII.

3. Ban Cán sự Đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh: Chỉ đạo Uỷ ban nhân dân tỉnh rà soát, xây dựng Kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; giao trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng Đề án và tổ chức thực hiện đảm bảo theo lộ trình, thời gian quy định.

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ và các đơn vị liên quan giúp Uỷ ban nhân dân tỉnh thẩm định nội dung Đề án của các sở, ban, ngành cấp tỉnh báo cáo Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với ban tổ chức cấp ủy cấp huyện và các đơn vị liên quan giúp ủy ban nhân cùng cấp thẩm định Đề án các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp huyện trình ban thường vụ cấp ủy cấp huyện.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Xây dựng kế hoạch tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết nhằm tạo thống nhất về nhận thức, trách nhiệm và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả trong hệ thống chính trị.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

6. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

7. Cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập ở cấp mình.

8. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết tại các địa phương, đơn vị phụ trách.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất, gửi Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra,
Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Đã ký

Lê Đình Sơn